SỰ ĐÓNG GÓP CỦA GIÁM MỤC BÁ ĐA LỘC VÀO CÔNG CUỘC CẢI CÁCH Ở GIA ĐỊNH

Nguyễn Duy Chính*

Lời mở đầu

Trong chiều hướng đưa ra một lời giải thích cho thời kỳ tranh hùng cuối thế kỷ XVIII giữa hai thế lực Tây Sơn và chúa Nguyễn, nhiều sử gia cận đại đã đồng hóa những giáo sĩ với các thế lực ngầm khuynh loát trong các âm mưu chính trị. Quan điểm này còn nhiều điểm cần đánh giá lại. Tuy không thể phủ nhận những thừa sai có ý định khai thác ảnh hưởng với chính quyền để truyền đạo nhưng ngược lại nhà cầm quyền cũng lắm phen sử dụng họ vào những mục tiêu quân sự.

Tượng Giám mục Bá Đa Lộc và hoàng tử Cảnh trước nhà thờ Sài Gòn năm 1901, bị phá bỏ năm 1945. Nguồn: *www.nguyentl.free.com*

Mọi việc không đơn giản khi chúng ta lại tìm ra những chứng cớ Nguyễn Ánh và đồng minh thân cận nhất của ông là Giám mục Pigneau de Béhaine [1741-1799] - thường được biết dưới tên Hán Việt là Bá Đa Lộc [百多祿] - đã bôn ba cầu viện không phải một thế lực mà gõ cửa rất nhiều nơi, lân bang cũng có, các nước Tây phương như Anh, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hòa Lan, Pháp... cũng có. Vai trò độc đáo của Nguyễn Ánh khiến cho nhiều thế lực công khai đầu tư vào ông như một hình thức "buôn vua" đủ biết chính chúa Nguyễn cũng có những hình thức tự vận động rất đáng kể. Tuy ông được người Xiêm giúp đỡ trong một số trường hợp nhưng không phải không có lúc lâm nguy một khi chính ông lại trở thành một mầm họa đáng quan ngại cho chính họ.

Về phần người Pháp, trong khuynh hướng làm nổi bật sự đóng góp của họ vào công cuộc trung hưng của nhà Nguyễn, đã miêu tả Giám mục Bá Đa Lộc như là một "điệp viên chính trị" đi tìm cơ hội mở đầu cho sự bành trướng thuộc địa. Việc đề cao vai trò của ông đã trở thành mục tiêu tấn công của một số người có xu hướng bài ngoại, lại càng được đặt thành trọng tâm trong tinh thần cực đoan chính trị hay tôn giáo. Đến cuối thế kỷ

* California, Hoa Kỳ.

XIX, khi người Pháp dùng vũ lực chiếm Việt Nam họ đã nỗ lực đề cao vai trò của Bá Đa Lộc và các giáo dân thời chúa Nguyễn để tìm kiếm các yểm trợ của dân bản xứ, vô hình trung lại khơi thêm chia cách giữa người Việt với người Việt.

Sau khi hoàn thành việc thống trị toàn cõi Đông Dương, một pho tượng cao gần 3 thước tạc Giám mục Pigneau de Béhaine, một tay dắt hoàng tử Cảnh, một tay đưa ra bản hiệp ước Versailles 1787 được nhà cầm quyền Pháp dựng lên ngay trước nhà thờ Đức Bà Sài Gòn trong một đại lễ vào năm 1901.(1)

Khi tường thuật về vai trò của Pigneau de Béhaine, các tác giả Tây phương thường nhấn mạnh vào việc ông xả thân cứu Nguyễn Ánh khi còn đang bôn đào, nhất là được tin cậy để cầm quốc ấn và đưa hoàng tử Cảnh qua Pháp cầu viện rồi trở về Gia Định với một số chiến thuyền, thủy thủ, súng ống. Người ta cũng nhắc đến vai trò của ông trong những chiến dịch đánh với Tây Sơn trước khi ông qua đời nhưng lại đề cập rất giản lược vai trò trung gian của vị Giám mục uyên bác này trong việc du nhập kỹ thuật và văn hóa vào nước ta, coi như một chuyện bình thường. Chính vì thế ông chỉ được coi như một kẻ chủ mưu đáng lên án và những người ngoại quốc đến giúp chúa Nguyễn cũng chỉ coi như một số lính đánh thuê vì mục tiêu danh lợi chứ không phải là những cố vấn đóng góp vào việc xây dựng một quốc gia theo kiểu mẫu Tây phương.

Con người Bá Đa Lộc

Cho đến nay, khi viết về Giám mục Pigneau de Béhaine tức Évêque d'Adran, hay Bá Đa Lộc, mỗi sử gia có một nhận định, đôi khi hoàn toàn trái ngược. Một số nhà biên khảo kết án Giám mục Pigneau có đầu óc thực dân đã mở đường cho cuộc xâm lăng của Pháp nhưng một số khác lại cho rằng ông thuần túy là một thừa sai, những việc ông giúp chúa Nguyễn ngoài tình bạn cũng chỉ nhằm mục tiêu được dễ dàng hơn trong việc truyền giáo sau này.

Tiểu sử của ông chép trong *Đại Nam chính biên liệt truyện,* quyển XXVIII là quyển chép về những người nước ngoài theo giúp chúa Nguyễn như Hà Hỷ Văn, người Trung Hoa [một thành viên của Thiên Địa Hội], Nguyễn Văn Tồn, người Cao Miên, Hà Công Thái, người Mường, Bá Đa Lộc, người Pháp và Vĩnh Ma Ly, người Xiêm.(2)

Nói chung, tuy Bá Đa Lộc có công lớn nhưng sử triều Nguyễn chép về ông lại khá sơ sài, có vẻ muốn cho lu mờ để nâng cao vai trò sáng nghiệp của Nguyễn Ánh. Tuy nhiên, nếu đánh giá cho khách quan và dù mục tiêu đích thực của ông là gì chăng nữa, Bá Đa Lộc quả đóng góp rất lớn trong việc phục quốc của chúa Nguyễn.

Khác hẳn với lối nhìn của Á Đông khi đưa ra mẫu người "quân sư" mưu trí "*ngồi trong trướng mà quyết thắng chuyện ngoài ngàn dặm*", Giám

mục Pigneau hành động giống như những cố vấn Tây phương gần đây, đưa ý kiến đồng thời phân tích lợi hại để chúa Nguyễn chọn lựa giải pháp chứ không ép buộc hay đòi hỏi kế hoạch của mình phải được thực hiện triệt để. Nhiều lý do khiến chúng ta có thể tin rằng những mâu thuẫn hay xung đột nếu có thường bắt nguồn từ tính đa nghi của Nguyễn Ánh và sự ghen ghét của những người thân cận ông.

Chân dung và bút tích của Giám mục Bá Đa Lộc. Nguồn: *www.nguyentl.free.com*

Cũng vì thế tuy Bá Đa Lộc qua đời khá đột ngột, sự nghiệp của chúa Nguyễn không bị bế tắc như Lưu Bị mất Khổng Minh. Cái chết của Giám mục Pigneau gần như không ảnh hưởng gì đến thế lực của chúa Nguyễn lúc bấy giờ và ông đã hoàn tất vai trò đầu cầu trung gian, tạo điều kiện tốt để Nguyễn Ánh tiếp thu được văn minh Âu Châu làm nền tảng cho những cải cách. Đối chiếu với phát triển thực tế, những thay đổi mạnh mẽ về tổ chức và kỹ thuật là những nhân tố cốt yếu giúp chúa Nguyễn thành công.

Nếu không có Bá Đa Lộc, chúa Nguyễn sẽ không thể đột phá được những bế tắc của khu vực và rất khó tồn tại khi lực lượng của ông so với anh em Tây Sơn quả là kém thế. Thắng lợi của ông đã khiến cho cả Xiêm lẫn Pháp đều cho rằng vai trò của mình quan trọng hơn nhưng thực tình mà nói, Xiêm La cho ông nương thân khi còn hàn vi nhưng giúp đỡ cũng có giới hạn, một phần vì họ còn nhiều việc phải lo, phần khác cũng không thực tâm muốn Việt Nam sẽ trở thành một nước láng giềng nguy hiểm. Ngược lại, Giám mục Bá Đa Lộc có quyết tâm giúp Nguyễn Ánh vì mục tiêu truyền giáo ở Á Đông và có thể ảnh hưởng từ cả những chủ trương chiếm hữu của một số người đi trước. Việc ông đưa bán đảo Tourane vào trong nhượng địa mà chúa Nguyễn sẽ phải nhường cho Pháp cho thấy ông đã đồng tình với Pierre Poivre [một nhà truyền giáo sau đổi sang nghề con buôn] về khởi đầu một chủ trương can thiệp sâu hơn vào bán đảo Đông Dương nhưng cũng có thể chỉ là một đổi chác thường tình. Nếu so sánh với những ưu đãi mà Nguyễn Nhạc đề nghị với Chapman[3] khi đòi mua khí giới

và nhờ người Anh giúp đỡ thì thái độ của chúa Nguyễn còn dè dặt hơn và cũng không đáng kết án một cách nghiệt ngã.

Một điều chắc chắn, Nguyễn Ánh không bị ai dẫn dắt theo đường lối của họ mà chỉ tham khảo rồi có quyết định tối hậu, dẫu rằng khi đúng, khi sai. Ông là kiến trúc sư trong việc xây dựng mô hình quốc gia và cũng là vị tham mưu trưởng trong mọi chiến dịch lớn.

Việc cải cách ở Gia Định

Trong bài này chúng tôi lược bỏ phần Giám mục Adran đưa hoàng tử Cảnh sang Pháp để cầu viện và ký với Bá tước de Montmorin [khi đó là ngoại trưởng nước Pháp thời vua Louis XVI] một bản hiệp ước gọi là hiệp ước Versailles. Vì nhiều lý do, hiệp ước này không thi hành được nên Giám mục Bá Đa Lộc phải xuất tiền ra chiêu mộ binh sĩ và mua chiến thuyền đem về Gia Định năm 1789. Những chi tiết cụ thể về chuyến đi này có thể tìm thấy trong các biên khảo về công cuộc khôi phục của vương triều Nguyễn, đặc biệt là tiểu sử của Bá Đa Lộc trong tác phẩm *Mgr Pigneau de Behaine, Évêque d'Adran* của Alexis Faure (Paris, 1891).

Nguồn kiến thức dùng trong cải cách

Theo hai tác giả đến Đàng Trong vào những thời điểm mà ảnh hưởng và vai trò của Giám mục Adran còn hiện hữu, chúng ta biết được một số chi tiết sử mà triều Nguyễn đã không nhắc đến khiến vai trò của ông mờ nhạt hơn nhưng đó chính là những trọng điểm đưa đến sự thành công của vua Gia Long sau này.

Trong cuốn *A Voyage to Cochin China* [John Barrow, 1806], tác giả người Anh ghi lại những điều mắt thấy tai nghe ở Đàng Trong khi ông ta cùng phái bộ Macartney có dịp ghé ngang nước ta trên đường sang Trung Hoa năm 1792.

Gần 30 năm sau [1819] John White, một thương gia người Mỹ trong một tác phẩm cùng tên [*A Voyage to Cochin China*, 1824] ghi lại những gì ông ta thấy ở Gia Định, giúp chúng ta kiểm chứng được những gì đã thực sự hiện hữu 30 năm trước.

Theo Barrow, khi tìm hiểu bản dịch bộ *Encyclopedie* của Giám mục Pigneau de Béhaine, Nguyễn Ánh rất quan tâm đến kiến thức Tây phương về hai phương diện: hàng hải và đóng thuyền (navigation and ship-building).(4)

Chi tiết này tương đối quan trọng cho chúng ta thấy rằng Giám mục Adran đã trao lại cho chúa Nguyễn kiến thức khoa học và quân sự Tây phương thông qua một số đề tài thích đáng trong bộ bách khoa vì đó là nguồn tài liệu tương đối cập nhật và chính xác, đại diện cho văn minh Âu Châu thời đó. Tuy nhiên, một số thành quả khác cũng quan trọng không kém do những người đi cùng với Pigneau de Béhaine đến Đàng Trong còn được ghi lại trên giấy trắng mực đen, chẳng hạn như Victor Olivier là tổng

công trình sư (chief engineer) xây thành Gia Định và Le Brun được coi như đại kế hoạch gia (principal architect-planner) của Sài Gòn khi đó. Đây là mô hình thiết kế đô thị (urban planning) theo khuôn mẫu Tây phương sớm sủa nhất ở khu vực Đông Nam Á thời bấy giờ.

Một vai trò quan trọng khác cũng ít được nhắc đến là việc Pigneau de Béhaine đã thực hiện công tác phiên dịch các tài liệu kỹ thuật Tây phương sang chữ Hán [và có thể cả tiếng Nôm hay quốc ngữ] để chúa Nguyễn và ban tham mưu có ý niệm và hiểu biết về văn minh cơ khí trong một giai đoạn còn manh nha, đi trước tất cả mọi nơi khác trong khu vực. Công lao của ông riêng trong lãnh vực phiên dịch cũng đã là một đóng góp to lớn cho việc khai sinh ra "vương quốc Đồng Nai".

Giám mục Pigneau vốn là một chuyên gia ngôn ngữ, đã đóng góp chính yếu trong việc hoàn thành bộ từ điển Annamite-Latin [*Dictionarium Anamitico-Latinum*] vào khoảng 1772-1773, được Giám mục Jean-Louis Taberd bổ túc và ấn hành năm 1835. Ông cũng thông thạo tiếng Việt và am hiểu chữ Hán, chữ Nôm nên có lẽ ông đã dùng thì giờ khi đi trên tàu từ Pháp về Gia Định để tìm hiểu, chọn lựa và phiên dịch những gì ông thấy rằng cần thiết cho chúa Nguyễn.

Cũng nên thêm rằng, bộ bách khoa đại từ điển không phải chỉ thuần túy là chữ mà còn có rất nhiều hình vẽ được in theo lối đồng bản họa nên chúa Nguyễn cũng có thể tìm hiểu nguyên bản, xem hình ảnh. Không thấy tài liệu nào nói ông có biết chữ viết theo mẫu tự Latin hay không nhưng Rei, một thương gia người Pháp có đề cập đến thái tử Đảm biết viết chữ quốc ngữ. Trong những lá thư của các thừa sai gởi về giáo hội hay liên lạc với nhau, thỉnh thoảng chúng ta cũng thấy kèm theo một số từ ngữ Việt viết theo lối mẫu tự Latin.

Do đó, muốn tìm hiểu xem chúa Nguyễn đã học hỏi được gì về kỹ thuật của Tây phương - một phần chìm mà sử sách không đề cập đến nhiều - chúng ta phải đi sâu vào nguồn kiến thức, nếu không có nguyên bản bộ sách mà Giám mục Adran đã dùng thì ít ra cũng phải qua sách vở cùng thời kỳ để dựng lại một quá trình học hỏi và ứng dụng trong việc canh tân tổ chức hành chánh và quân sự.

Chúng ta cũng có thể xem những miêu tả, qua bản đồ, hình ảnh của những người có mặt ở Đàng Trong thời kỳ đó để ít nhiều biết được ảnh hưởng Tây phương như thế nào, hay những gì mà sinh hoạt truyền thống chưa hiện hữu. Trước đây khi đề cập đến thắng lợi của chúa Nguyễn, các sử gia thường chỉ nhấn mạnh vào sự tiếp sức của người Pháp qua viện trợ súng đạn và số tướng sĩ đi theo Giám mục Adran sang giúp mà thường không nhắc đến những định chế tổ chức và mô hình hành chánh là nền tảng giúp cho cải cách có cơ hội phát triển.

Về bộ *Encyclopedie* mà Giám mục Pigneau de Béhaine có thể tìm được trong khoảng tháng 2 đến tháng 12/1787 là thời gian ông và hoàng tử Cảnh

ở Pháp thì chỉ có bộ *Encyclopédie* của Denis Diderot, ấn hành trong khoảng từ 1751-1766 mà bộ này cũng chỉ dịch lại từ bộ *Cyclopaedia* của Anh, ấn hành năm 1728. Tuy nhiên bộ *Encyclopédie* của Diderot khó có thể kiếm được tại Paris sau 21 năm xuất bản, nhất là bộ này có nhiều chi tiết bị coi là trái với đường lối của giáo hội (heretical).

Bộ đại từ điển dễ kiếm hơn trong thời gian đó có lẽ là bộ *Encyclopedia Britannica*, ấn bản đầu tiên in từ năm 1768 đến 1771 [gồm 3 quyển, dày 2.391 trang, với 160 trang đồng bản họa], tái bản lần thứ hai năm 1784 được cải biên có thêm phần lịch sử, địa lý và tiểu sử các danh nhân thế giới [tổng cộng 10 quyển, 8.595 trang và 340 trang hình vẽ].(5) Do đó, muốn tìm hiểu những kiến thức và kỹ thuật mà Giám mục Bá Đa Lộc mang từ Tây phương truyền đạt cho chúa Nguyễn, chúng ta không thể không tìm hiểu về những sở đắc cụ thể hiện hữu trong bộ sách này.

Tổng quát

Từ những kiến thức mang tính thời đại, chúng ta có thể dựng lại những mô hình gần nhất với kiến thức khoa học quân sự từ bốn mục quan trọng là kỹ thuật xây thành (fortification), kỹ thuật hàng hải (navigation), kỹ thuật chế tạo súng (gunnery) và kỹ thuật đóng tàu (ship-building) để đối chiếu với những gì được thực hiện ở Đàng Trong trong khoảng từ 1789 đến 1799 là thời gian Bá Đa Lộc cộng tác mật thiết với Nguyễn Ánh. Ngoài ra chúng ta cũng không thể quên được những dự án về xây dựng đô thị (urban planning) rất mới mẻ so sánh với những thành phố khác trên bán đảo Đông Dương. Thành phố Sài Gòn vào cuối thế kỷ XVIII là một mô hình Tây phương, ngoài thành trì là căn cứ quân sự còn có những con đường thẳng và rộng được trắc địa theo ô vuông, có những khu vực trại lính, kho gạo, xưởng đóng tàu, lò đúc súng và cả một nghĩa địa riêng biệt thay vì bạ đâu chôn đó như tập quán của người Á Đông.

Ngoài ra, chúng ta cũng không thể bỏ qua mô hình hành chánh vì đó là nền tảng cơ sở để có thể ứng dụng những kỹ thuật mới. Tuy chỉ trong một thời gian rất ngắn, trên dải đất Việt Nam thời đó đã xuất hiện một tiểu quốc mà người nước ngoài thường gọi là nước Đồng Nai, người Thanh gọi là đất Nông Nại còn sử nước ta quen gọi là Gia Định, những cái tên còn tồn tại đến tận bây giờ. Theo những chi tiết mà chúng ta có được, về phương diện hành chánh vương quốc này có thể coi là thoái thân của vương triều Nguyễn, được tổ chức theo một khuôn mẫu tổng hợp nhiều mô hình nhưng đã được cải biên cho phù hợp với nhu cầu. Trên nhiều lãnh vực, Nguyễn Ánh đã áp dụng nhiều canh tân và học hỏi từ Xiêm La và các nước Đông Nam Á nhưng cũng mạnh dạn cải cách theo đường lối Tây phương, chủ yếu là các lãnh vực quân sự, thương mại, kỹ thuật.

Giữa Bá Đa Lộc và Nguyễn Ánh, chúng ta thấy hai người tuy vẫn hết lòng với nhau nhưng mặt khác cũng tìm cách khai thác cho mục tiêu riêng của mình. Chúa Nguyễn muốn Bá Đa Lộc làm đầu cầu trung gian để thủ đắc kỹ thuật và sự

giúp đỡ của Tây phương, trong khi vị giám mục cũng mong việc làm của mình sẽ đem tới những ưu đãi để truyền đạo một khi chúa Nguyễn thành công.

Không nói tới những âm mưu hay tham vọng dựa trên suy luận cảm tính, trong biên khảo này chúng tôi cố gắng đào sâu vào một số chi tiết cụ thể, những kỹ thuật mới du nhập vào nước ta trong đó bao gồm các kỹ thuật quân sự và một số định chế được Giám mục Pigneau de Béhaine giới thiệu vào một tiểu quốc mới thành lập: Đồng Nai hay đất Gia Định. Việc du nhập đó được áp dụng một phần lớn vì đã giúp cho chúa Nguyễn gia tăng khả năng chống lại Tây Sơn nhưng đồng thời cũng là một mô hình thí nghiệm theo kiểu Tây phương đầu tiên trong vùng Đông Nam Á. Miền Nam nước ta đã hình thành một quốc gia với đầy đủ cơ chế, dung hợp thực lực bản địa với ba nguồn "*chân khí ngoại chủng*", từ Trung Hoa của những người di dân gốc nhà Minh, từ Xiêm La mà chúa Nguyễn đã lưu ngụ rút tỉa kinh nghiệm chiến đấu, từ Tây phương do những thừa sai và những người Âu Châu sang giúp.

Những vấn đề chính trị xen kẽ với quân sự và một tập thể đa dạng đặt ra những câu hỏi về quản trị. Cũng vì trưởng thành trong gian nan và luôn luôn bị đe dọa bởi chung quanh, chúng ta phần nào có thể hiểu được thái độ quyết liệt, lắm khi tàn nhẫn của Nguyễn Ánh khi đã lên nắm quyền. Trên thực tế Nguyễn Ánh vẫn khôn khéo quân bình mọi lực lượng phò tá ông nên tuy những người Pháp có nổi bật trong những ngày đầu về sau lại lui vào bóng tối khi người Việt đã thủ đắc những ưu điểm về quân sự và kỹ thuật của họ. Ngoài Bá Đa Lộc hầu như không một người ngoại quốc nào được coi trọng hơn một tướng lãnh bậc trung.

Trong một thời gian tương đối ngắn 1788-1792, Nguyễn Ánh đã hoàn thành được những cơ cấu căn bản để chuẩn bị tấn công. Trong những năm sau đó, ông đã đẩy đối phương vào thế thủ và chưa đầy 10 năm thì ông đã lấy lại được vương quốc của Nguyễn Nhạc và chiếm luôn cả lãnh thổ miền Bắc trong tay Nguyễn Quang Toản.

Việc cải cách ở Gia Định không phải chỉ nhằm mục tiêu khai khẩn một vùng đất hoang hay tổ chức một vương quốc mà để cho mục tiêu tối hậu là khôi phục lại vùng lãnh thổ ở phương nam - nói theo từ ngữ ngày nay là xây dựng một hậu phương để hoàn thành công việc bắc tiến. Tuy nhiên, đó chỉ là một suy luận sau khi ông đã thành công còn ngay trong thời điểm đó, tuy Nguyễn Ánh vẫn nhắm tới việc khôi phục lại vùng đất của cha ông là từ sông Gianh đổ vào nhưng đối với tình hình thực tế, việc làm sao bảo đảm được khu vực Đồng Nai không bị anh em Tây Sơn xua quân vào chiếm lại như thời kỳ trước mới thực sự quan trọng.

Kinh nghiệm cũ cho thấy một khi bị địch quân đuổi đánh phải bôn đào, mọi công trình Nguyễn Ánh đã và đang xây dựng đều trở thành tay trắng, tan biến như dã tràng xe cát biển Đông. Do đó, trước khi tập trung được sức mạnh để tiến ra bắc, nỗ lực củng cố, xây dựng và phòng thủ là ưu tiên hàng đầu lúc bấy giờ.

Cuối thế kỷ XVIII, cuộc nội chiến tại Việt Nam cũng đưa đến những phát triển căn bản khiến chiến lược, chiến thuật phải thay đổi theo. Những tiến bộ kỹ thuật về vũ khí và quy mô của đội hình, vận chuyển để sử dụng những đội quân đông đảo nên việc phòng thủ theo kiểu cũ không còn hiệu quả. Súng đại bác và thần công đã tương đối thông dụng nên hai bên không còn phải cận chiến mà có thể bắn từ xa. Thành trì vì vậy được tổ chức sao cho linh hoạt hơn, có thể tự túc được một thời gian dài mà không bị kiệt quệ về lương thực, nước uống hay đạn dược.

Những cuộc công thành vì thế thường lâu hơn, kéo dài hàng tháng, có khi hàng năm nên chiến thuật "thần tốc", đánh mau đánh mạnh, lấy số đông để áp đảo không còn hiệu quả. Thành Gia Định (thành Quy) một mặt dựa vào sông Sài Gòn, ba mặt còn lại có nhiều đầm lầy là những chướng ngại thiên nhiên.

Nỗi ám ảnh lớn nhất của Nguyễn Ánh khi mới lấy lại được Gia Định là e ngại một cuộc tấn công quy mô của Tây Sơn, chiếm lại những gì ông vừa có được. Chính vì thế, trong giai đoạn đầu ông trông chờ ở viện binh do Giám mục Bá Đa Lộc đang đi vận động. Ông đã thiết lập những hệ thống thông tin từ biển vào đất liền để có được những tin tức sớm sủa nhất.

Khi Bá Đa Lộc trở về, tuy không mang được những gì ông mong đợi nhưng lại có được những thứ cơ bản cần thiết đúng lúc mà ông yêu cầu. Không phải vũ khí hay nhân sự, tiền bạc, Giám mục xứ Adran đã trao lại cho ông kỹ thuật của Tây phương, ngay cả những gì thuộc loại bí mật, không như người Á Đông thường thường giấu kín cho riêng mình.

Việc đầu tiên mà chúa Nguyễn nhờ đến người Tây phương giúp sức là xây dựng một thành phố nhưng phòng thủ được. Cứ theo những tường thuật của người nước ngoài, từ nam chí bắc cho tới lúc đó người Việt chưa xây được một tòa thành theo nghĩa đó, nếu không có chướng ngại thiên nhiên như sông núi, đầm lầy thì chỉ biết đắp lũy, đào hào và dựng những chướng ngại chung quanh nơi đóng quân. Lũy Đồng Hới hay lũy Thầy do Đào Duy Từ thiết trí được coi là một công trình lớn nhưng thực tế chỉ là một bức tường có đặt súng theo mẫu Vạn Lý Trường Thành của Trung Hoa ở một quy mô nhỏ.

Trong khi đó, Tây phương thời trung cổ đã có những tiến bộ đáng kể về việc xây dựng những thành trì (citadel) và lâu đài (castle) và đạt tới một hệ thống công sự (fortification) chu đáo. Muốn đạt tới tiêu chuẩn này, một thành phố phải có thể tự bảo vệ được và nhất là mọi cơ cấu trong đó đều thông được với nhau khiến cho chỉ cần một nhóm người nhỏ có thể ngăn chặn được một lượng địch quân lớn và theo thời gian, quân địch sẽ hao binh tổn tướng để chờ dịp phản công.

Trong bộ *Encyclopaedia Britannica* in lần thứ nhất (1771), phần công sự đã được miêu tả kỹ lưỡng trong 8 trang chữ nhỏ và 3 trang hình ảnh, khá đầy đủ chi tiết bình đồ, thiết đồ, đủ để thiết kế một tòa thành với những ưu điểm vượt trội.

1. Hành chánh, tổ chức

Về phương diện tổ chức quốc gia, thời kỳ đầu chúa Nguyễn mới lấy lại Gia Định chúng ta thấy có những kế hoạch xây dựng một kinh đô cho tiểu vương quốc, tái phân chia lại địa giới các khu vực để hình thành một bộ máy chính quyền tương đối hữu hiệu nếu không hơn thì cũng không kém các nước láng giềng.

Việc xây thành Quy có thể do Nguyễn Ánh nung nấu đã lâu, kết hợp cả những điều mới học hỏi lẫn kinh nghiệm đã qua. Muốn biết ông học hỏi được gì, chúng ta không thể không xét đến quá trình lưu vong tại Xiêm La trong khoảng thời gian 1784-1787 và những gì ông chứng kiến quân Xiêm đối phó với các cuộc tấn công khốc liệt của quân Miến từ phương bắc kéo xuống. Có thể nói, chính cuộc chiến tranh Xiêm-Miến đã là một mô hình tốt để ông suy ngẫm về phương thức đối phó với Tây Sơn mà ông sử dụng sau này.

Hoàn cảnh của Xiêm La có thể nói rất gần với hoàn cảnh của Việt Nam thời đó, chỉ khác nhau là những việc xảy ra ở Xiêm đi trước Việt Nam khoảng vài mươi năm. Vào giữa thế kỷ XVIII, người Miến thường xuyên đem quân xuống cướp phá kinh đô Ayutthaya ở lưu vực sông Chao Phya. Năm 1767, quân Miến phá kinh đô Ayutthaya thành bình địa, giết và bắt làm nô lệ gần như toàn bộ dân chúng khi đó khoảng một triệu người. Quốc vương bị giết và chỉ khoảng 10.000 người thoát chết.(6)

Một trong những tướng lãnh tên là Taksin trốn thoát, chiêu tập binh mã chỉ một năm sau đánh đuổi quân Miến và dựng lại một kinh đô mới ở phía nam là Thonburi, bên kia sông của một làng chài có tên Bangkok.(7) Cũng thời gian đó, gần như toàn bộ lực lượng Miến Điện bị cầm chân trong chiến tranh với Trung Hoa năm 1768 khiến cho việc chiếm đóng Ayutthaya lỏng lẻo và Taksin có thể tiến đánh từng doanh trại của người Miến không mấy khó khăn.(8) Cục diện hoàn toàn thay đổi khi quân Xiêm do tướng Suki chỉ huy tại Posamton thắng được một trận quyết liệt đưa đến thắng lợi hoàn toàn. Năm 1782, Taksin bị hạ bệ và bị xử tử, tướng Chakkri lên ngôi vua [sử gọi là Rama I] rồi dời đô sang Bangkok.

Việc thiên đô này có mục tiêu chiến lược của nó. Vua Rama I cho rằng việc thành lập kinh đô ở phía đông của bán đảo có lợi thế về phòng thủ vì hơn một nửa chu vi bao quanh là sông. Ngoài ra, việc chọn một kinh đô mới cũng là dấu hiệu của việc khởi đầu một triều đại theo tin tưởng của người dân Nam Á.(9) Vua Rama I cũng đổi tên Bangkok thành Krungthep [City of Deities] nhưng người ngoại quốc vẫn quen gọi theo tên cũ.

Thời gian chúa Nguyễn sống lưu vong giúp ông học hỏi kinh nghiệm thực tế của nước Xiêm và tham gia một số trận đánh với quân Miến Điện. Thành Gia Định có khá nhiều tương đồng với kinh đô Krungthep, cũng nằm cạnh bờ sông cách biển không xa lắm. Tuy nhiên, ngoài vị trí địa lợi, chúa Nguyễn còn đi thêm một bậc nữa là xây thành không phải chỉ là một hoàng cung như mẫu của Xiêm La mà còn là một mô hình phòng thủ Tây phương

mà chúng ta thường gọi là kiểu Vauban để đề phòng một trận tấn công đại quy mô của Tây Sơn từ Thuận Hóa đánh vào, nhất là sau khi vua Quang Trung đánh bại quân Thanh tạo nên một chiến tích lẫy lừng. Việc xây một tòa thành kiên cố ở Gia Định kết hợp nhiều nguyên nhân, từ việc chọn địa điểm phù hợp với phong thủy, cho đến sự thuận lợi để phòng thủ và là hậu phương để làm điểm xuất phát tấn công ra bắc.

Trước đó đất Gia Định mới khai khẩn, tình trạng tổ chức sơ sài, chưa thích hợp cho tổng hành dinh quy mô để trú đóng lâu dài. *Gia Định thành thông chí* viết:

Trấn Gia Định xưa có nhiều ao đầm, rừng rú, buổi đầu thời Thái Tông (Nguyễn Phúc Tần 1648-1687), sai tướng vào mở mang bờ cõi, chọn nơi đất bằng rộng rãi, tức chỗ chợ Điều Khiển ngày nay, xây cất đồn dinh làm chỗ cho Thống suất tham mưu trú đóng, lại đặt dinh Phiên Trấn tại lân Tân Thuận ngày nay, làm nha thự cho các quan Giám quân, Cai bạ và Ký lục ở, được trại quân bảo vệ, có rào giậu ngăn cản hạn chế vào ra, ngoài ra thì cho dân trưng chiếm, chia lập ra làng xóm, chợ phố. Nơi đây nhà ở hỗn tạp, đường sá chỗ cong chỗ thẳng, tạm tùy tiện cho dân mà chưa kịp phân chia sửa sang cho ngăn nắp [người viết nhấn mạnh]. *Chức Khổn súy thay đổi lắm lần cũng để y như vậy. Đến mùa xuân năm Ất Mùi (1775), đời vua Duệ Tông (Nguyễn Phúc Thuần) thứ 11, xa giá phải chạy đến trú ở thôn Tân Khai. Mùa thu năm Mậu Thân (1788) năm thứ 11, buổi đầu đời Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh) trung hưng, việc binh còn bề bộn, ngài phải tạm trú nơi đồn cũ của Tây Sơn ở phía đông sông Bình Dương để cho nghỉ quân dưỡng dân.*(10)

Việc cải tổ hành chánh của Nguyễn Ánh bao gồm cả cải cách tổ chức lẫn định chế cai trị. Về tổ chức, chúa Nguyễn chia lại địa giới các tỉnh và xây dựng một mạng lưới giao thông, liên lạc. Những cải cách kinh tế đã biến vùng Đồng Nai từ một khu vực hoang vu, ít người ở thành một tiểu quốc trù phú. Vì miền Nam là một tâm điểm giao lưu, một khi tình hình an ninh được ổn định, các thương thuyền qua lại buôn bán đem đến những món tiền lớn.

Trong một thời gian tương đối ngắn, đất Đồng Nai có thêm nhiều đại lộ, được vẽ và trắc địa theo kiểu Tây phương, một hệ thống sông đào quy mô vừa thuận tiện cho việc giao thông, vừa cải cách hệ thống thoát nước để thuần hóa một khu vực rộng vốn chỉ là đầm lầy không thể canh tác được.

Những con đường trong thành phố cũng được mở theo đường thẳng và nếu định vị với bản đồ Sài Gòn sau này, chúng ta còn có thể tìm ra được một số đại lộ chính. Nhờ các phóng đồ này, khi người Pháp chiếm Nam Kỳ, việc mở rộng thành phố không đòi hỏi việc tái quy hoạch toàn bộ khu vực mà chỉ tiếp nối vào những công trình cũ còn dở dang hoặc đã thoái hóa vì đã lâu không tu bổ.

Theo nhiều tài liệu của người nước ngoài, một số định chế pháp luật tương đối mới mẻ và công bình được ban hành. Các chính quyền triều đại của phương Đông thường không minh bạch về luật lệ và dành quyền phán

quyết cho các quan lại. Vì thế để có được những dễ dãi, các thuyền buôn thường phải biếu xén rất nhiều cấp, nhiều lần vì chỗ nào cũng có thể gây khó khăn, hạch sách làm ngăn trở công việc.

2. Phát triển kinh tế

Ngoài ý nghĩa giao thông, hệ thống đường bộ, đường sông cũng giải quyết việc lương thực, hậu cần để cung ứng cho chiến tranh với đối phương ở Đàng Ngoài.

Theo Barrow, chúa Nguyễn có mấy năm tương đối bình yên(11) và nhờ sự cố vấn của Giám mục Pigneau de Béhaine, ông đã dốc toàn lực vào việc kiến tạo đất nước. Ông xây dựng một nhà máy diêm tiêu (salpetre) ở Fentan (Tsiompa) (?), mở mang liên lạc giữa những vị trí quan yếu từ thành phố này đến thành phố khác, và trồng cây hai bên đường lấy bóng mát.

Chúa Nguyễn cũng khuyến khích việc tái xây dựng những đồn điền trầu cau bị phá hủy vì chiến tranh và khuyến khích việc trồng dâu, nuôi tằm. Ông dành một vùng đất lớn để trồng mía làm đường và xây dựng những xưởng làm keo, nhựa trét và hắc ín [dùng trong kỹ nghệ đóng thuyền].(12)

Tuy không biết rõ có những cải tiến nào cho kinh tế địa phương, nhưng ngay cả trong thời kỳ suy thoái cũng có rất nhiều mặt hàng, đặc biệt giá cả rất rẻ so với các quốc gia khác.

- Thịt heo	3 xu (cents) một pound (khoảng 450gr).
- Thịt bò	4 xu một pound.
- Gà	50 xu một tá [12 con].
- Vịt	10 xu một con.
- Trứng	50 xu một trăm.
- Bồ câu	30 xu một tá.
- Tôm cá	50 xu [đủ cho cả tàu ăn].
- Nai	1 dollar 25 xu [một con].
- Khoai lang	30 xu [100 củ].
- Gạo	1 dollar [một thạch, 150 pounds].
- Khoai	45 xu [một thạch].
- Cam	30 xu đến 1 dollar [100 quả].
- Chuối	2 xu [một buồng].(13)
- Bưởi	50 xu [100 quả].
- Dừa	1 dollar [100 quả].
- Chanh	50 xu [100 quả].(14)

(Còn nữa)

N D C

CHÚ THÍCH

(1) James P. Daughton, "Recasting Pigneau de Béhaine" trong Tran Tuyet Nhung & Anthony Reid (chủ biên). *Việt Nam - Borderless Histories* (Wisconsin: The University of Wisconsin Press, 2006), tr. 307.

(2) Một số sĩ quan được liệt kê như Chaigneau, de Forçant, Vannier, Dayot, Ollivier, Le Brun, Barizy, Girald de l'Isle Sellé, Despiaux, Guillion, Guilloux... [A. Folliot, *Notions sur l'histoire*

de l'Annam et sur les résultats de l'occupation Française, (Saigon, 1905)] tr. 20. Cũng theo Folliot thì những người Âu có kiến thức và năng động này đã giúp ông xây dựng một đội chiến thuyền, phòng thủ thành trì và xung phong giúp ông trong mọi trường hợp cần đến sự can trường và thiện chí của họ *(...Ces auxiliaires instruits et énergetiques lui construisirent une flotte, lui fortifièrent ses villes eit lui prétèrent dans toutes les circonstances l'appui de leur courage et de leur dévouement).*

(3) *...They were no less than to subdue the Kingdom of Cambodia with the whole peninsula as far as Siam, and the Provinces belonging to Cochin China to the north now in the hands of the Tonquinese. To effect these (and indeed it would be requisite) he wished much for the assisstance of some English vessels, in recompense for which he would make them such grants of land for settlement as they might think proper.* Tạm dịch: "...Phải làm sao chinh phục vương quốc Cambodia và toàn thể bán đảo cho tới tận Xiêm La, cùng [lấy lại] những tỉnh thuộc Đàng Trong ở phía bắc nay đang ở trong tay người Đàng Ngoài. Và để thực hiện dự tính đó, ông (Nguyễn Nhạc) mong được người Anh giúp cho một số tàu chiến, và để trả lại thì ông sẵn lòng nhường cho họ mảnh đất nào họ thấy thích hợp để trú đóng." Alastair Lamb, *The Mandarin Road to Old Hué: Narratives of Anglo-Vietnamese Diplomacy from the 17th century to the eve of the French Conquest* (London: Chatto & Windus, 1970), tr. 100.

(4) *...and, through the translations into the Chinese character of the Encyclopedie by the Bishop Adran, he has acquired no inconsiderable knowledge of European arts and sciences, among which he is most attached to such as relate to navigation and ship-building.*
...qua bản dịch bộ *Encyclopedie* sang chữ Hán do Giám mục Adran thực hiện, ông đã thu lượm được một số kiến thức Tây phương đáng kể về mỹ thuật và khoa học trong đó hai ngành ông chú trọng nhất là hải hành và đóng tàu. John Barrow, *A Voyage to Cochin China* (Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1975), tr. 277.

(5) Mấy năm trước, người viết tình cờ mua được một bộ *Encyclopedia Britannica* ấn bản lần thứ nhất gồm 3 quyển đúng như miêu tả trong các nguồn tài liệu về lịch sử của các bộ bách khoa từ điển, trên mỗi trang có những vết ố của giấy để lâu năm, và trong suốt gần 3.000 trang sách không thấy chi tiết nào đề cập đến việc tái bản như những sách vở chụp lại của các tài liệu hiếm quý trên thị trường. Trong cuốn III, phần hình vẽ về Midwifery [đỡ đẻ] vẫn còn đầy đủ [là phần mà về sau bị loại trừ vì liên quan đến thai sản] cho chúng ta thấy trình độ y thuật của Âu Châu thế kỷ XVIII.

(6) John Blofeld, *Bangkok* (TIME-LIFE International, 1979), tr. 10.

(7) Việc khôi phục lại vương quốc Xiêm La thành công chính vì quân Miến chỉ cướp bóc tài vật và bắt người về làm nô lệ mà không có ý định chiếm đóng đất đai, tương tự như quân Tây Sơn khi vào Gia Định hay ra Thăng Long với chủ đích thu góp chiến lợi phẩm, tiền bạc rồi lại rút về, nên sau khi địch đi khỏi thì chúa Nguyễn lại có cơ hội hồi sinh.

(8) Các sử gia Thái Lan cũng vì quá đề cao việc phục quốc của Taksin nên không chú trọng đến yếu tố Miến Điện đang có chiến tranh với Trung Hoa, tương tự như trường hợp chúa Nguyễn nhờ vào mâu thuẫn của Nguyễn Nhạc - Nguyễn Huệ và việc triều đình Quang Trung đang vướng mắc vào vấn đề ngoại giao với Thanh triều.

(9) Blofeld, *Bangkok*, Sđd, tr. 10. Chúng tôi cho rằng, khi Lý Công Uẩn lên ngôi, ông cũng dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long với cùng một ý nghĩa và mục tiêu như việc vua Rama I chọn Bangkok làm kinh đô mới.

(10) Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí* [bản dịch Lý Việt Dũng] (Biên Hòa: Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2005), tr. 216.

(11) John Barrow, sđd, tr. 273. John Barrow ghi lại theo lời tường thuật của người khác nên nhiều chỗ không chính xác, nhất là niên biểu. Ông chép rằng hai năm bình an đó là 1797 và 1798 nhưng thực ra đây là hai năm chiến sự đang căng thẳng. Hai năm mà chúa Nguyễn được thong thả để củng cố lực lượng phải là năm 1789 và 1790 khi Bá Đa Lộc vừa ở Pháp về, Nguyễn Huệ đang bận giao thiệp với nhà Thanh nên chưa tính chuyện đánh vào nam.

(12) John Barrow, sđd, tr. 273-4.

(13) Miền Nam gọi là một quài chuối.

(14) John White, *A Voyage to Cochin China* (Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1972), tr. 228.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A. Folliot. *Notions sur l'histoire de l'Annam et sur les résultats de l'occupation Française.* Saigon: Imprimérie-Libraire Claude & Cie., 1905.
2. Barrow, John. *A Voyage to Cochin China*. (historical reprints) Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1975.
3. Blofeld, John. *Bangkok*. Amsterdam: TIME-LIFE International (Nederland) B.V., 1979.
4. Boudet, Paul và André Masson. *Iconographie Historique de l'Indochine Française*. Paris: Les Éditions G. Van Oest, 1931.
5. Chula Chakrabongse [Prince of Thailand]. *Lords of Life: A History of the Kings of Thailand.* London: Alvin Redman, 1967 (rev. edition).
6. Cooke, Nola và Li Tana (chủ biên). *Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower Mekong Region, 1750-1880* (ed. Singapore: Singapore University Press, 2004, tr. 4 (reprinted in USA by Rowman & Littlefield Publishers, Inc., 2004).
7. Dronet, J. B. *Vua Gia Long*. Hongkong: Imprimérie de Narazeth, 1913.
8. *Đồng Khánh địa dư chí* (同慶地輿志). Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin biên tập, (ba tập), Hà Nội: Thế giới, 2003.
9. *Encyclopaedia Britannica*. [3 volumes] England: Edinburgh, 1771 (first edition).
10. Faure, Alexis. *Les Français en Cochinchine au XVIIIè Siècle: Monseigneur Pigneau de Béhaine, Evêque d'Adran (1741-1799)*. Paris: Librairie Coloniale, 1891.
11. Flood, Thadeus & Chadin (trans. & edited). *The Dynastic Chronicles Bangkok Era The First Reign* (Chaophraya Thiphakorawong Edition). Volume One: Text. Tokyo: The Centre for East Asian Cultural Studies, 1978.
12. Hogg, Ivan V. *The Illustrated History of Ammunition*. New Jersey: Chartwell Books Inc., 1985.
13. Khuyết danh. *Sử ký Đại Nam Việt* (Annales Annamites). Saigon: Nhà dòng Tân Định (Imprimerie de la mission à Tân Định), 1909. (Nhóm Nghiên cứu Sử địa Việt Nam in lại, Sài Gòn, 1974, tái bản Montreal, 1986).
14. Kostof, Spiro. *The City Shaped: Urban Patterns and Meanings Through History*. Boston. Toronto. London: A Bulfinch Press Book, Little, Brown and Company, 1991.
15. Lamb, Alastair. *The Mandarin Road to Old Hué: Narratives of Anglo-Vietnamese Diplomacy from the 17th century to the eve of the French Conquest*. London: Chatto & Windus, 1970.
16. Launay, Adrien. *Histoire de la Mission de Cochinchine 1658-1823* [Documents Historiques III: 1771-1823] (Paris, Anciennes Maisons Charles Douniol et Retaux, 1925).
17. Mantienne, Frédéric. *Les Relations Politiques et Commerciales entre la France et la Péninsule Indochinoise (XVIIIe siècle)*. Paris: Les Indes Savantes, 2003.
18. Nam Phong tạp chí
19. Nguyễn Đình Đầu. *From Saigon to Ho Chi Minh City: 300 year history*. Hà Nội: Science and Technics Pub. House, 1998.
20. Parker, Geoffrey. *The Military Revolution: Military Innovation and the Rise of the West 1500-1800*. Cambridge University Press, 1996.
21. Phan Khoang. *Việt sử xứ Đàng Trong.* Hà Nội: Nxb Văn học, 2001.
22. Phasuk, Santanee & Philip Stott, *Royal Siamese Maps: War and Trade in Nineteenth Century Thailand*. Bangkok: River Books Co. , Ltd., 2004.
23. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam nhất thống chí*, tập V (bản dịch Phạm Trọng Điềm) Huế: Thuận Hóa, 1997.
24. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục,* tập 1 (bản dịch Viện Sử học). Hà Nội: Nxb Giáo dục, 2002.
25. Suárez, Thomas. *Early Mapping of Southeast Asia*, Periplus Editions (HK) Ltd., 1999.
26. Tana, Li. "The Water Frontier: An Introduction", *Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower Mekong Region*, 1750-1880 (Nola Cooke và Li Tana biên tập). Singapore: Singapore University Press, 2004 (reprinted in USA by Rowman & Littlefield Publishers, Inc., 2004).
27. Tài liệu trên internet *http://belleindochine.free.fr/PigneauxDeBehaine.htm*
28. Thái Văn Kiểm. *The Twain Did Meet- First Contacts Between Vietnam and the United States of America*. Republic of Vietnam, Department of National Education, 1960.

29. Tran Tuyet Nhung & Anthony Reid (ed.) *Việt Nam: Borderless Histories*. Madison: The University of Wisconsin Press, 2005.
30. Trịnh Hoài Đức. *Gia Định thành thông chí* [bản dịch Lý Việt Dũng]. Biên Hòa: Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2005.
31. Trương Bá Cần (chủ biên). *Lịch sử phát triển Công giáo Việt Nam* (tập I & II). Hà Nội: Nxb Tôn giáo, 2008.
32. Trương Vĩnh Ký M.P. *Souvernirs Historiques sur Saigon et ses Environs (Conférence faite au collège des interprètes)*. Saigon: Imprimerie Coloniale, 1885.
33. Vương Hồng Sển. *Sài Gòn năm xưa.* Calif: Xuân Thu, không đề năm (in lại theo lối ảnh ấn bản Sài Gòn: Khai Trí, 1968).
34. White, John. *A Voyage to Cochin China*. Kuala Lumpur: Oxford University Press, 1972. (in lại bản của Longman, Hurst, Rees, Orme, Brown, and Green, Paternoster-Row năm 1824).
35. Yang, Baoyun. *Contribution à l'histoire de la principauté des Nguyên au Vietnam méridional (1600-1775)*. Genève: Olizane/Etudes Orientales, 1992.

TÓM TẮT

Cho đến nay, việc nghiên cứu, đánh giá vai trò của Giám mục Bá Đa Lộc đối với sự nghiệp khôi phục vương triều Nguyễn vẫn còn là một đề tài mở với nhiều ý kiến và lập trường khác nhau, bênh và chống. Nhiều người kết án Giám mục Bá Đa Lộc có đầu óc thực dân đã mở đường cho cuộc xâm lăng Việt Nam của thực dân Pháp nhưng số khác lại cho rằng ông thuần túy chỉ là một vị thừa sai, những việc ông giúp Nguyễn Ánh ngoài tình bạn cũng chỉ nhằm mục tiêu được dễ dàng hơn trong việc truyền giáo sau này.

Trong biên khảo này, tác giả điểm lại khá chi tiết vai trò của Giám mục Bá Đa Lộc và những người Âu khác trong việc du nhập văn minh phương Tây vào công cuộc cải cách của Nguyễn Ánh tại vùng đất Gia Định. Theo tác giả, vào cuối thế kỷ 18, tại miền Nam nước ta đã hình thành một quốc gia với đầy đủ cơ chế, dung hợp thực lực bản địa với ba nguồn ngoại lực: từ Trung Hoa của những người di dân gốc nhà Minh, từ Xiêm La mà Nguyễn Ánh đã lưu ngụ rút tỉa kinh nghiệm chiến đấu, từ Tây phương do các vị thừa sai và những người Âu Châu sang giúp.

Những yếu tố ấy đã tạo cho Việt Nam một cơ hội rõ ràng để canh tân và đất Gia Định là một thí điểm rất tốt nếu được tiếp tục tiến hành những cải cách mà Giám mục Bá Đa Lộc đưa ra. Đáng tiếc là, sau khi đánh đổ được nhà Tây Sơn, vua Gia Long và con cháu ông lại theo đuổi chính sách bài Tây phương, ngả theo Trung Hoa, hầu như loại trừ mọi tiến bộ mà họ có được trong thời gian phục quốc để quay về mô hình nhà Thanh, một mô hình quân chủ lỗi thời và hủ bại.

ABSTRACT

THE CONTRIBUTION OF BISHOP PIGNEAU DE BEHAINE TO THE REFORM IN GIA ĐỊNH

So far, the research and evaluation on the role of bishop Pigneau de Behaine to the restoration of the Nguyễn dynasty is still an open subject with different protecting and opposing viewpoints. Many scholars accused him of having colonial mind and paving the way for the French aggression, others discussed that he was a pure missionary whose aim of helping Nguyễn Ánh, apart from the friendship between them, was to facilitate his missionary work afterwards.

In this article, the author gives a fairly detailed review of the role of bishop Pigneau de Behaine and other European people in the application of European civilization to the reform of Nguyễn Ánh in the area of Gia Định. According to the author, in late eighteenth century, there was the forming of a nation in the South combining internal forces with the three external factors coming from China, i.e. immigrants coming into the South following the fall of the Ming dynasty, from Siam (Thailand) where Nguyễn Ánh learnt from fighting experience during his stay there, and from Europe through the help of missionaries and other Europeans.

Those factors had given Vietnam a clear opportunity to innovate, and the area of Gia Định would have been a good model of carrying out the innovation presented by bishop Pigneau de Behaine. Unfortunately, after overthrowing the Tây Sơn dynasty, Emperor Gia Long and his successors pursued the anti-western policy, almost eliminating every progress they had made during the time of regaining the country and returning to the ruling model of the Qing Dynasty, an obsolete and corrupt monarchy.